**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: **266** /2019/DS-ST
Ngày: 27/08/2019
V/v: " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Cương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Nguyên Khánh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Hương Giang – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú*** *tham gia phiên tòa*: Bà Đoàn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 08 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 421/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 07 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 98/2019/QĐST-DS ngày 31tháng 07 năm 2019 giữa:

***Nguyên đơn***: Bà Thái Thị H - sinh năm 1947

Địa chỉ: 181 HB, phường HT, Quận Tân Phú.

Do ông Tô Bá Thanh – Đại diện theo ủy quyền

***Bị đơn*** : Ông Trần Mộng Đ - sinh năm 1970

Địa chỉ:76/79B LVP, Phường PTH, quận Tân Phú.

(Đại diện nguyên đơn, bị đơn vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện ngày 21/09/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Tô Bá Thanh trình bày:***

Bà Thái Thị H và ông Trần Mộng Đ có quen biết và giao dịch mua bán nhà đất nên bà H có cho ông Đ vay tiền , cụ thể như sau :

+ Ngày 27/7/2016 bà H cho ông Đ vay số tiền 8.800.000.000 đồng, việc vay tiền có lập hợp đồng vay tại văn phòng công chứng Dương Thị Cẩm Thủy, số công chứng 001292, quyển số 01TP/CC-SCC/HNGD, thời hạn vay là 6 tháng kể từ ngày 27/07/2016, thời hạn vay 6 tháng, không lãi suất

+ Ngày 21/07/2017 bà H cho ông Đ vay số tiền 1.000.000.000 đồng, việc vay tiền có lập hợp đồng vay tại văn phòng công chứng Dương Thị Cẩm Thủy, số công chứng 009062, quyển số 04TP/CC-SCC/HĐGD, thời hạn vay là 6 tháng kể từ ngày 19/07/2017, thời hạn vay 6 tháng , không lãi suất

Sau khi nhận tiền xong, ông Đ không thực hiện trả tiền như cam kết, bà H nhiều lần điện thoại và tìm ông Đ nhưng ông Đ luôn né tránh.

Kể từ ngày đến hạn trả nợ cho đến nay ông Đ chưa trả tiền cho bà H. Nay bà H khởi kiện yêu cầu ông Đ trả cho bà H số tiền cụ thể như sau :

+ Đối với hợp đồng vay ngày 27/7/2016, số tiền vay là 8.800.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 27/01/2017. Bà H yêu cầu trả tiền vốn là 8.800.000.000 đồng và lãi suất là 9%/ năm, tương đương 0,75%/tháng, tính từ ngày 27/01/2017 cho đến thời điểm tòa án xét xử ngày 27/08/2019. Cụ thể là 0,75%/ tháng x 31 tháng x 8.800.000.000 đồng =2.046.000.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 10.846.000.000 đồng.

+ Đối với hợp đồng vay ngày 21/7/2017, số tiền vay là 1.000.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 21/01/2018. Bà H yêu cầu trả tiền vốn là 1.000.000.000 đồng và lãi suất là 9%/ năm, tương đương 0,75%/tháng, tính từ ngày 21/01/2018 cho đến thời điểm tòa án xét xử ngày 27/08/2019 là 19 tháng 6 ngày nhưng đề nghị Tòa án làm tròn là 19 tháng . Cụ thể là 0,75%/tháng x 1.000.000.000 đồng x 19 tháng = 142.500.000 đồng . Tổng cộng vốn và lãi là 1.142.500.000 đồng

Tiền lãi tiếp tục phát sinh cho đến khi thi hành án xong

Tổng cộng vốn và lãi của hai hợp đồng trên là 11.989.500.000 đồng. Trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Khi quan hệ làm ăn hay cho vay tiền , bà H chỉ biết ông Trần Mộng Đ, không biết ông Đ có vợ hay không. Bà H chỉ cho cá nhân ông Đ vay nên chỉ yêu cầu cá nhân ông Đ trả.

**Bị đơn** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt

Bị đơn ông Trần Mộng Đ vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***[1]Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:***

Xét đơn khởi kiện của bà Thái Thị H và các chứng cứ kèm theo đơn. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án về " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn cư trú tại quận Tân Phú nên Toà án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp theo Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục xét xử vắng mặt*:* Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Bị đơn đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

***[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:***

Ông Trần Mộng Đ không có mặt tại Tòa án để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ cũng như vắng mặt tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Do đó, Tòa án căn cứ vào những lời khai, chứng cứ, yêu cầu của phía nguyên đơn để xem xét giải quyết vụ án.

Căn cứ vào hợp đồng vay tại văn phòng công chứng Dương Thị Cẩm Thủy, số công chứng 009062, quyển số 04TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/07/2017 và hợp đồng vay tại văn phòng công chứng Dương Thị Cẩm Thủy, số công chứng 001292, quyển số 01TP/CC-SCC/HNGD ngày 27/7/2017 cũng như việc ký nhận tiền của ông Đ thể hiện ông Trần Mộng Đ có vay của bà Thái Thị H số tiền là 9.800.000.000 đồng nên yêu cầu của đại diện nguyên đơn buộc ông Đ phải thanh toán số tiền nợ gốc là 9.800.000.000 đồng cho bà H là có cơ sở theo qui định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015

Về yêu cầu tính lãi của đại diện nguyên đơn:Đại diện nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất lãi quá hạn từ khi hết thời hạn thanh toán cho đến khi xét xử đối với số tiền vay trên là 9%/ năm, tương đương 0,75%/tháng. Cụ thể : Đối với hợp đồng vay ngày 27/07/2016 là 0,75%/ tháng x 31 tháng x 8.800.000.000 đồng =2.046.000.000 đồng . Đối với hợp đồng vay ngày 21/07/2017 làm tròn 19 tháng là 0,75%/ tháng x 19 tháng x 1.000.000.000 đồng =142.500.000 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh cho đến khi thi hành án xong . Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu tính lãi của đại diện nguyên đơn phù hợp với Khoản 4 Điều 466, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 nên có cơ sở chấp nhận.

Về thời hạn thanh toán: đại diện nguyên đơn yêu cầu trả một lần, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đại diện nguyên đơn yêu cầu trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở theo qui định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Buộc ông Trần Mộng Đ có trách nhiệm thanh toán cho bà Thái Thị H số tiền là 11.989.500.000 đồng để chấm dứt việc nợ giữa các bên theo 02 hợp đồng vay tiền ngày 27/07/2016 và ngày 21/7/2017 tại Văn phòng công chứng Dương Thị Cẩm Thủy

***[3] Về án phí***: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ông Trần Mộng Đ phải chịu số tiền án phí trên số nợ phải trả cho bà Thái Thị H là 119.988.500 đồng

Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho bà Thái Thị H

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 36; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ông Trần Mộng Đ có trách nhiệm thanh toán cho bà Thái Thị H số tiền là 11.989.500.000 đồng ( trong đó tiền vay là 9.800.000.000 đồng và lãi là 2.189.500.000 đông) để chấm dứt việc nợ giữa các bên theo 02 hợp đồng vay tiền ngày 27/07/2016 và ngày 21/7/2017 tại Văn phòng công chứng Dương Thị Cẩm Thủy

Thời hạn và phương thức thi hành: Trả một lần, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

**2.** Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Mộng Đ phải chịu án phí là 119.989.500 đồng

Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 58.900.000 đồng cho bà Thái thị H theo biên lai thu tiền số 0012141 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất qui định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng thời gian và số tiền chậm thi hành án.

**3.** Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hay niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6;7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND Tp. Hồ Chí Minh
-VKSND quận Tân Phú;
-Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ (Giang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Cương**